Lớp 3 Tên: _____

Bài học 1

ách ạch ếch ệch ích ịch

A. Tập đọc và viết lại những chữ sau đây:

cách	hách	nách	rách	thách	trách
hạch	mạch	rạch	sạch	thạch	vạch

ếch	chênh chếch	ngốc nghếch	xốc xếch
trắng bệch	lệch lạc	thô kệch	xộc xệch

ích	bích	chích	đích	kích	thích
bịch	dịch	địch	kịch	lịch	nghịch

LIVEWORKSHEETS

B. Tập đọc và viết lại những chữ sau đây:

cách ăn mặc *(dressing style)*	**rách rưới** *(ragged)*	**sạch sẽ** *(clean)*
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
vạch rõ *(to point out)*	**con ếch** *(frog)*	**xốc xếch** *(untidy)*
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
trắng bệch *(sickly white)*	**ích lợi** *(usefulness)*	**chích ngừa** *(immunization)*
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
mục đích *(goal, purpose)*	**bịch kẹo** *(bag of candy)*	**cuốn lịch** *(calendar)*
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____

C. Điền vào chỗ trống

Dùng những chữ sau đây để điền vào chỗ trống:

đọc sách, sạch sẽ, nách, xốc xếch, có ích, rách rưới, thích thú, nghịch ngợm, cuốn lịch, con ếch.

1. Tý thường ăn mặc _____.

2. Chúng ta nên _____ mỗi ngày.

LIVEWORKSHEETS

3. Nó thường kẹp cái cặp vào _____.

4. _____ thường sống ở bờ sông.

5. Đây là _____ của năm 2008.

6. Chúng ta phải rửa tay _____ trước khi ăn cơm.

7. Bé Lan đang _____ coi phim hoạt họa.

8. Khoa là học sinh _____ nhất lớp.

9. Em phải học để trở thành người _____cho xã hội.

10. Ông ăn xin đó mặc quần áo thật _____.

D. Tập đọc và viết chính tả

(Dùng giấy nháp viết lại bài tập đọc 2 lần)

Hai Con Gà Trống

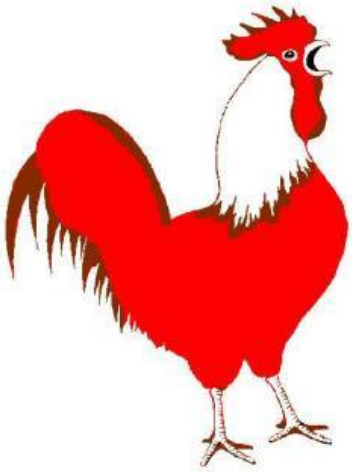

Có hai con gà trống cùng một mẹ sinh ra. Khi lớn lên **đủ lông đủ cánh**, chúng thường **cãi vã** nhau. Con nào cũng tự cho mình đẹp và **xứng đáng** làm vua **nông trại**.

Một hôm chúng đánh nhau **kịch liệt** để **tranh chức** vua của nông trại. Sau đó một con **thắng** và một con **bại.** Con bại bị thương nằm **thoi thóp thở**.

Con thắng **thích thú** nhảy lên **hàng rào cất tiếng gáy** to. Lúc đó có con **diều hâu** bay ngang nghe tiếng gáy liền **xà xuống** bắt nó mang đi.

LIVEWORKSHEETS

Ngữ vựng:

gà trống: *rooster;* **đủ lông đủ cánh:** *grown up;* **cãi vã:** *to argue;* **xứng đáng:** *to deserve;* **nông trại:** *farm;* **kịch liệt:** *violently;* **tranh chức:** *to fight for;* **thắng:** *to win;* **bại:** *to lose;* **thoi thóp thở:** *to breath slightly;* **thích thú:** *enjoy;* **hàng rào:** *fence;* **cất tiếng gáy:** *starting to crow;* **diều hâu:** *hawk;* **xà xuống:** *to swoop on.*

Đ. Trả lời câu hỏi *(trả lời với một câu đầy đủ)*

1. Tại sao hai con gà trống thường cãi vã nhau?

_____

_____

2. Hai con gà trống làm gì để tranh chức vua nông trại?

_____

3. Con gà bị bại thì thế nào?

_____

4. Con gà thắng thì làm gì?

_____

_____

5. Con gì đã bắt con gà thắng đem đi?

_____

LIVEWORKSHEETS

E. Đặt câu hỏi cho những trả lời sau đây:

1. Năm nay em học lớp hai

Năm nay em học lớp mấy?

2. Em học lớp Việt ngữ ở phòng số ba

_____

3. Em học Việt ngữ được ba năm.

_____

4. Cô giáo Việt ngữ của em tên là Mai.

_____

5. Em học Việt ngữ ở trường Bách Việt.

_____

6. Lớp Việt ngữ của em có mười tám học sinh.

_____

7. Em quen Lan và Thảo trong lớp Việt ngữ.

_____

8. Hôm nay cô giáo dạy về màu sắc.

_____

9. Cô giáo đã giảng tới bài học số mười.

_____

10. Quyển sách này có tất cả hai mươi bài học.

_____

LIVEWORKSHEETS

G. Tập đặt câu với những chữ cho sẵn

1. (sách) _____

_____

2. (học) _____

_____

3. (lớp) _____

_____

4. (cô giáo) _____

_____

5. (trường) _____

_____

H. Học thuộc lòng

Tục ngữ:

Chị ngã em nâng

(anh chị em phải giúp đỡ nhau)

LIVEWORKSHEETS